

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/DS-ST

Ngày 05-12-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Mip Niê;

2. Ông Phan Ngọc Đài;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971; trú tại: Thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm 1964; trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Ngày 07/02/2021, bà Phan Thị N có đến nhà bà T để vay số tiền 53.700.000 đồng. Khi vay các bên có viết giấy vay tiền đề ngày 07/2/2021, theo giấy vay tiền các bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 26/12/2022. Phía dưới có chữ ký, chữ viết “Phan Thị N”. Quá trình vay tiền ngày 17/4/2021 bà N có trả cho bà T số tiền 5.000.000 đồng. Từ đó cho tới nay mặc dù nhiều lần bà T yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N chưa trả cho bà T được khoản tiền nào.

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà T đề nghị Tòa án buộc bà Phan Thị N phải trả cho bà T số tiền nợ gốc là 53.700.000 đồng và tiền lãi suất với mức lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày 07/2/2021 cho đến khi trả xong nợ (khấu trừ vào số tiền lãi suất 5.000.000 đồng mà bà N đã trả ngày 17/4/2021).

Tại phiên tòa, bà T xác định số tiền 5.000.000 đồng trả vào ngày 17/4/2021 bao gồm: Tiền lãi suất 1.879.500 đồng, còn lại 3.120.500 đồng là tiền gốc. Vì vậy, bà T đề nghị Tòa án buộc bà Phan Thị N phải trả cho bà T số tiền nợ gốc còn lại là 50.579.500 đồng và tiền lãi suất phát sinh từ ngày 18/4/2021 cho đến khi trả nợ xong với mức lãi suất là 1.5%/tháng.

- *Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị N trình bày:*

Ngày 07/02/2021, bà N không vay tiền của bà T. Chữ ký “Phan Thị N” trong giấy vay tiền đề ngày 07/2/2021 mà bà T cung cấp cho Tòa án không phải do bà N ký nhận.

Nay, bà Hoàng Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Phan Thị N phải trả cho bà T số tiền nợ gốc là 53.700.000 đồng và tiền lãi suất với mức lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày 07/2/2021 cho đến khi trả xong nợ (khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng mà bà N đã trả trước đó), thì bà N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T: Buộc bà Phan Thị N phải trả cho bà Hoàng Thị T số tiền gốc là 50.579.500 đồng và tiền lãi suất phát sinh từ ngày 18/4/2021 cho đến ngày 22/11/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) với mức lãi suất 1,5%/tháng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện N, tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Năng giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều

26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 07/02/2021, bà Phan Thị N vay của bà Hoàng Thị T số tiền 53.700.000 đồng. Khi vay các bên có viết giấy vay tiền đề ngày 07/2/2021, theo giấy vay tiền các bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/triệu/tháng, thời hạn trả nợ ngày 26/12/2022. Phía dưới có chữ ký, chữ viết “Phan Thị N”. Quá trình vay tiền ngày 17/4/2021 bà N có trả cho bà T số tiền 5.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phan Thị N không thừa nhận việc vay tiền và cho rằng chữ viết “Phan Thị N” trong giấy vay tiền đề ngày 07/02/2021 không phải do bà Phan Thị N ký nhận, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 26/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đối với chữ viết “Phan Thị N” trong giấy vay tiền đề ngày 07/2/2021. Ngày 22/5/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk có Kết luận giám định số 644/KL-KTHS xác định: Chữ viết Phan Thị N trong tài liệu cần giám định so với chữ viết Phan Thị N trong các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Không đồng ý với kết luận giám định số 644/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, bà Phan Thị N đề nghị Tòa án trưng cầu giám định lại tại Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Ngày 28/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng trưng cầu giám định lại tại Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với chữ viết “Phan Thị N” trong giấy vay tiền đề ngày 07/2/2021. Ngày 20/9/2024, Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số 54/KL-KTHS xác định: Chữ viết Phan Thị N trong tài liệu cần giám định so với chữ viết Phan Thị N trong các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Do đó, có căn cứ để xác định ngày 07/02/2021, bà Phan Thị N có vay số tiền 53.700.000 đồng của bà Hoàng Thị T. Chữ ký “Phan Thị N” trong giấy vay tiền đề ngày 07/2/2021 là do bà Phan Thị N trực tiếp ký.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy vay tiền ngày 07/02/2021 các bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/triệu/tháng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị T xác định các bên thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng (tức 18%/năm) và yêu cầu bị đơn bà Phan Thị N phải trả tiền lãi suất với mức lãi suất 1,5%/tháng (tức 18%/năm) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

- Tiền lãi suất từ ngày 07/2/2021 đến ngày 17/4/2021, cụ thể: 53.700.000 đồng x 1,5%/tháng x 02 tháng 10 ngày = 1.879.500 đồng.

Ngày 17/4/2021, bà Phan Thị N trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 5.000.000 đồng (trong đó: 1.879.500 đồng tiền lãi suất, còn lại 3.120.500 đồng tiền gốc). Do đó, tính hết ngày 17/4/2021 thì khoản nợ gốc còn lại là 50.579.500 đồng.

- Tiền lãi suất từ ngày 18/4/2021 đến ngày 05/12/2024 (ngày xét xử sơ thẩm), cụ thể: 50.579.500 đồng x 1,5%/tháng x 43 tháng 17 ngày = 33.053.703 đồng (làm tròn).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[2.3] Từ các phân tích và nhận định nêu trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T. Cần buộc bị đơn bà Phan Thị N phải trả cho bà Hoàng Thị T tổng số tiền: 83.633.203 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc là 50.579.500 đồng; tiền lãi suất: 33.053.703 đồng).

[3] Về chi phí tố tụng: Do kết luận chữ viết “Phan Thị N” trong giấy vay tiền đề ngày 07/02/2021 là do bà Phan Thị N trực tiếp ký nhận nên bị đơn bà Phan Thị N phải chịu chi phí trưng cầu giám định chữ ký chữ viết. Cụ thể, bị đơn bà Phan Thị N phải chịu 4.100.000 đồng chi phí giám định chữ ký chữ viết tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, đối với số tiền này nguyên đơn bà Hoàng Thị T đã nộp tạm ứng chi phí giám định nên nguyên đơn sẽ được nhận lại số tiền 4.100.000 đồng sau khi thu được từ bị đơn bà Phan Thị N. Bị đơn bà Phan Thị N phải chịu 6.331.000 đồng chi phí giám định lại chữ ký chữ viết tại Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bà N đã nộp đủ số tiền 6.331.000 đồng và không phải nộp thêm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phan Thị N phải chịu 83.633.203 đồng x 5% = 4.181.660 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 2.312.000 đồng (*Hai triệu, ba trăm mười hai ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002554 ngày 21/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T.

1. Buộc bà Phan Thị N phải trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 83.633.203 đồng (*Tám mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm lẻ ba đồng*), trong đó: Tiền nợ gốc là 50.579.500 đồng; tiền lãi suất: 33.053.703 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị N phải chịu 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm ngàn đồng*) chi phí giám định chữ ký chữ viết tại Phòng kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk. Nguyên đơn bà Hoàng Thị T được nhận lại số tiền 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm ngàn đồng*) tạm ứng chi phí giám định sau khi thu được từ bà Phan Thị N. Bị đơn bà Phan Thị N phải chịu 6.331.000 đồng (*Sáu triệu, ba trăm ba mươi một ngàn đồng*) chi phí giám định lại chữ ký chữ viết tại Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bà Phan Thị N đã nộp đủ số tiền 6.331.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm ba mươi một ngàn đồng*) và không phải nộp thêm.

3. Về án phí: Bị đơn bà Phan Thị N phải chịu 4.181.660 đồng (*Bốn triệu, một trăm tám mươi ngàn, sáu trăm sáu mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 2.312.000 đồng (*Hai triệu, ba trăm mười hai ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002554 ngày 21/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
-;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trương Xuân Hải